

Số: 1032/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị định của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 2795/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 về việc ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố tại Tờ trình số 447/TTr-STP ngày 30/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị định của Chính phủ (*Danh mục cụ thể kèm theo*).

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí xây dựng và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật được bố trí từ ngân sách thành phố theo định mức quy định tại Thông tư số



338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính (trường hợp có quy định mới, thực hiện theo quy định mới của Bộ Tài chính).

Ngoài định mức quy định, cơ quan chủ trì căn cứ khả năng nguồn kinh phí đã được giao, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên để hỗ trợ các hoạt động có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Sở Tài chính bố trí kinh phí theo định mức quy định và hướng dẫn cơ quan chủ trì lập dự toán, quyết toán và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, bảo đảm kinh phí để các cơ quan hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phân công đơn vị, cá nhân thực hiện soạn thảo, đánh giá tác động, tổ chức lấy ý kiến và trình ban hành văn bản theo quy định của pháp luật, đúng thời hạn đã được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Tư pháp:

a) Hướng dẫn các cơ quan chủ trì thực hiện việc soạn thảo, đánh giá tác động, lấy ý kiến tham gia, thẩm định và trình ban hành theo quy định.

b) Khi cần điều chỉnh, bổ sung danh mục văn bản nêu trên: Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan chủ trì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Thực hiện chế độ báo cáo, thông tin về tình hình, tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chủ trì, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chủ trì, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐNDTP;
- CT, PCT L.K.Nam;
- Báo HP, Cổng TTĐTTP;
- CVP, PCVP T.V.Thiện;
- Phòng: NC&KTGS;
- CV: NCKTGS5;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI; PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY
BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI; LỆNH, QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC; NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố)

A – DANH MỤC THỰC HIỆN NĂM 2022

STT	TÊN VĂN BẢN	ĐIỀU, KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH
1	Quyết định ban hành Quy chế quản lý hòa giải viên lao động; phân cấp quản lý hòa giải viên lao động thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Điểm b khoản 2 Điều 97 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Liên đoàn Lao động thành phố, Sở Tư pháp. - UBND các quận, huyện.	Tháng 10/2022
2	Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật	Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	- Các Sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các quận, huyện.	Tháng 08/2022

